

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN VINH TƯỜNG  
TỈNH VINH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2020/HNGĐ-ST

Ngày 26 - 8 - 2020

“V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con chung”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VINH TƯỜNG, TỈNH VINH PHÚC**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn X Trọng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Chung

2. Ông Nguyễn Viết Khang

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường tham gia phiên tòa:***  
Bà Trương Thị Thanh Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 103/2020/TLST- HNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2020 về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con chung; theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2020/QĐXXST- HNGĐ ngày 07 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Anh Lê Văn X, sinh năm 1982, “có mặt”.

Địa chỉ: Khu Đ, thị trấn T, huyện Vĩnh Tường, Vĩnh Phúc.

**- Bị đơn:** Chị Vũ Thị T, sinh năm 1988, “vắng mặt”.

Địa chỉ: Khu Đ, thị trấn T, huyện Vĩnh Tường, Vĩnh Phúc.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện đề ngày 27 tháng 3 năm 2020 và những lời khai tiếp theo cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn anh Lê Văn X trình bày: Anh và chị Vũ Thị T kết hôn với nhau ngày 21/5/2005, đăng ký tại Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc. Trước khi kết hôn có được tự do tìm hiểu và việc đi đến hôn nhân là hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn chị T về chung sống cùng gia đình anh X ở thôn Đ, thị trấn T, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc. Quá*

trình chung sống anh và chị T thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống. Anh và chị T đã ly thân nhau từ cuối năm 2018 đến nay. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị T.

Về con chung: Anh và chị T có 03 con chung là Lê Thu Tr, sinh ngày 18/5/2006; Lê Thị Như B, sinh ngày 23/9/2008 và Lê Gia B, sinh ngày 01/11/2012 (hiện cả 03 cháu đều đang ở cùng anh X). Ly hôn anh xin nuôi cả 03 cháu, không yêu cầu chị T phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là chị Vũ Thị T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án của Tòa án cùng bản sao đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ của nguyên đơn cung cấp; các văn bản tố tụng của Tòa án gửi cho chị T nhưng chị T đều không đến Tòa làm việc. Vì vậy, Tòa án không thể tiến hành lấy lời khai và hòa giải theo quy định của pháp luật.

Xác minh tại địa phương và gia đình: Gia đình chị T cho biết trong quá trình chung sống anh X chị T có xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống. Gia đình chị T đề nghị Tòa án giải quyết việc ly hôn giữa anh X chị T theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về kiểm sát tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký và các đương sự:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự của người tiến hành tố tụng và của người tham gia tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tiến hành thụ lý, thu thập chứng cứ và xét xử vụ án theo đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục tố tụng mà pháp luật quy định; người tham gia tố tụng anh X đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Chị Thủy là bị đơn không chấp hành, vắng mặt khi giải quyết vụ án nên chị Thủy phải tự chịu trách nhiệm.

Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử cho anh Lê Văn X được ly hôn với chị Vũ Thị T. Về con chung: Giao cho anh X được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc các cháu Lê Thu Tr, sinh ngày 18/5/2006; Lê Thị Như B, sinh ngày 23/9/2008 và Lê Gia B, sinh ngày 01/11/2012 (hiện cả 03 cháu đều đang ở cùng anh X); chị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về chia tài sản các đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

Anh X phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tố tụng: Anh Lê Văn X khởi kiện yêu cầu được ly hôn và phân chia nuôi con chung với chị Vũ Thị T. Bị đơn chị T hiện có hộ khẩu và cư trú tại thôn Đ, thị trấn T, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc, theo qui định tại các Điều 28, 35 và 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường.

[1.1] Đối với chị T quá trình chuẩn bị xét xử Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt nên thuộc trường hợp không tiến hành hoà giải được theo Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án chỉ tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ. Sau khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử Tòa án triệu tập hợp lệ 2 lần nhưng đều vắng mặt không có lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị T theo quy định tại Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Anh X chị T đăng ký kết hôn ngày 21/5/2005 tại Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc, trước khi cưới có được tự do tìm hiểu, hôn nhân tự nguyện, tiến bộ vì vậy quan hệ hôn nhân giữa anh X và chị Thủy là tự nguyện, hợp pháp được pháp luật bảo vệ.

Xem xét hôn nhân giữa anh X chị T thấy rằng cuộc sống chung vợ chồng giữa anh X chị T có xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân như anh X trình bày vợ chồng bất đồng quan điểm sống, anh và chị T đã ly thân nhau từ cuối năm 2018 đến nay. Quá trình giải quyết vụ án chị T mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ nhưng đều không có mặt để trình bày ý kiến về mâu thuẫn hay xin đoàn tụ. Như vậy, có thể thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa anh X và chị T đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên việc anh X xin ly hôn chị T là chính đáng, phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình do đó cần được chấp nhận.

[3] Về con chung: Anh X chị T có 03 con chung là các cháu Lê Thu Tr, sinh ngày 18/5/2006; Lê Thị Như B, sinh ngày 23/9/2008 và Lê Gia B, sinh ngày 01/11/2012 (hiện cả 03 cháu đều đang ở cùng anh X). Ly hôn anh X xin được nuôi cả 03 cháu, không yêu cầu chị T phải cấp dưỡng nuôi con chung. Quá trình giải quyết vụ án chị T không đến Tòa án làm việc, không có quan điểm về việc nuôi con. Anh X hiện có chỗ ở, công việc thu nhập ổn định do đó cần giao các cháu Lê Thu Tr, Lê Thị Như B và Lê Gia B cho anh X trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp. Chị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh X.

[4] Về tài sản chung: Anh X không đề nghị Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét. Sau khi ly hôn, nếu các đương sự có tài sản và có đề nghị thì Tòa án giải quyết bằng vụ án khác theo quy định của pháp luật.

[5] Về án phí: Anh X phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

*Vì các lý trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các Điều 51, 56, 58, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Anh Lê Văn X được ly hôn với chị Vũ Thị T.

2. Về con chung: Giao các cháu Lê Thu Tr, sinh ngày 18/5/2006; Lê Thị Như B, sinh ngày 23/9/2008 và Lê Gia B, sinh ngày 01/11/2012 (hiện cả 03 cháu đều đang ở cùng anh X) cho anh X trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; chị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh X và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Anh Lê Văn X phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số: AA/2017/0004962 ngày 05 tháng 5 năm 2020 của Chi cục Thi hành dân sự huyện Vĩnh Tường. Anh X đã nộp đủ án phí.

Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

#### **Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND huyện Vĩnh Tường;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Tường;
- UBND thị trấn T, Vĩnh Tường;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(đã ký)**

**Nguyễn Xuân Trọng**

**Các Hội thẩm nhân dân**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Văn Chung      Nguyễn Viết Khang**

**Nguyễn X Trọng**

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKSND huyện Vĩnh Tường;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Tường;
- UBND thị trấn Thổ Tang, Vĩnh Tường;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn X Trọng**

**Các Hội thẩm nhân dân**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thái Hòa**

**Nguyễn Viết Khang**

**Nguyễn X Trọng**